TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 41

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 98, 95, 92, 89, ……, 83

A. 87 **B.** 86 **C.** 85 **D.** 89

Câu 2. Có bao nhiêu số có hai chữ số lớn hơn 31 và bé hơn 36?

A. 5 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 6

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 61 + 31 − 36 …… 71 − 25 + 13

A. > **B.** < **C.** =

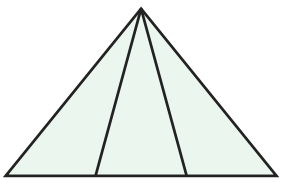
Câu 4. Thùng thứ nhất có 68 l nước, thùng thứ hai có 50 l nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít nước là:

A. 19 l **B.** 18 l **C.** 28 l **D.** 17 l

Câu 5. Thứ Tư tuần này là ngày 8 tháng 12. Thứ Tư tuần sau là ngày:

A. ngày 9 **B.** ngày 16 **C.** ngày 14 **D.** ngày 15

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 7 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 5

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99	
b) Một ngày có 12 giờ	
c) 4 dm = 40 cm	
d) 69 − 17 = 62	

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 67 + 9 = ……

b) 74 − 5 = ……

c) 74 − 18 = ……

d) 46 + 27 = ……

Bài 3. Tính:

a) 30 + 40 − 14 = ……

b) 25 + 17 − 27 = ……

c) 43 + 7 + 6 = ……

d) 21 l + 28 l − 9 l = …… l

Bài 4. Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:

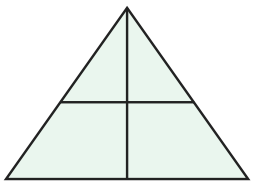




a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tứ giác.

Bài 6. Trang hái được 42 bông hoa, Ngọc hái được 33 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: …… bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là Trang, nhiều hơn: …… bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 41

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	B	B	D	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) S; b) S; c) Đ; d) S

Bài 2.

a) 67 + 9 = 76

b) 74 − 5 = 69

c) 74 − 18 = 56

d) 46 + 27 = 73

Bài 3.

a) 30 + 40 = 70; 70 − 14 = 56

b) 25 + 17 = 42; 42 − 27 = 15

c) 43 + 7 = 50; 50 + 6 = 56

d) 21 + 28 = 49; 49 − 9 = 40

Bài 4.

a) 4 giờ 15 phút

b) 1 giờ 30 phút (hay 1 giờ rưỡi)

Bài 5.

Phần dưới có 2 tứ giác nhỏ và 1 tứ giác ghép từ 2 hình: 3 hình tứ giác.

Bài 6.

Tất cả: 42 + 33 = 75 (bông)

Trang hái nhiều hơn: 42 − 33 = 9 (bông)